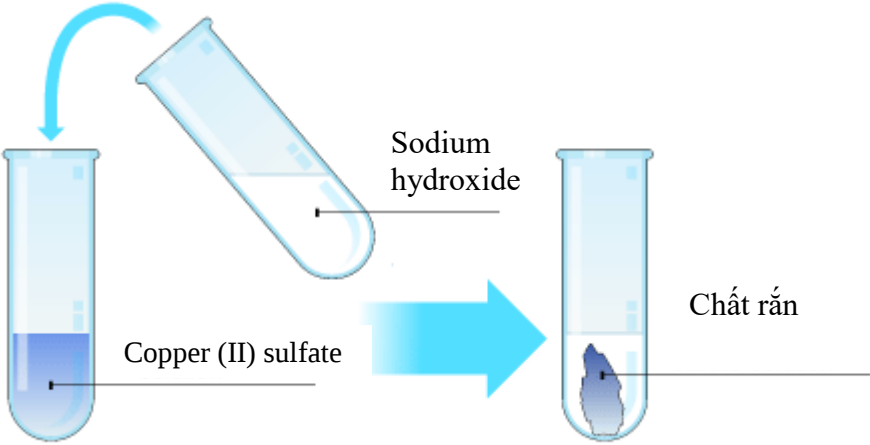
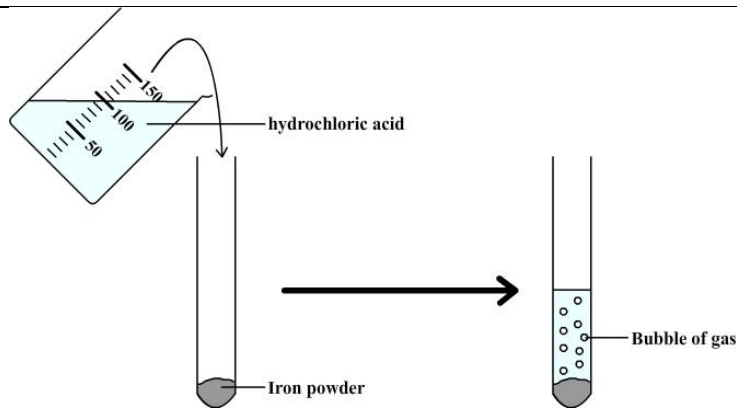


PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN HÓA – TUẦN 1

BÀI 1. MỞ ĐẦU MÔN HÓA HỌC

Nội dung	Hướng dẫn
I. Hóa học là gì	- Quan sát thí nghiệm trả lời câu hỏi Thí nghiệm 1. Copper (II) sulfate tác dụng với sodium hydroxide ÷ 1. Nhận xét màu sắc các dung dịch trước khi thí nghiệm ÷ 2. Sự thay đổi màu sắc khi tiến hành thí nghiệm ÷ 3. Các chất có bị biến đổi không? Dựa vào dấu hiệu  Trả lời 1/ Trước thí nghiệm: Sodium hydroxide không màu (trong suốt); Copper (II) sulfate có màu xanh 2/ Sau khi tiến hành thí nghiệm dung dịch không còn màu xanh, chất rắn xuất hiện. 3/ Có sự biến đổi chất, do ban đầu 2 chất ở trạng thái lỏng, sau đó có chất rắn tạo thành, và màu của dung dịch bị biến đổi. Thí nghiệm 2: Hydrochloric acid tác dụng với đinh sắt. ÷ 1. Nêu hiện tượng quan sát được ÷ 2. Các chất có bị biến đổi không? Dựa vào dấu hiệu



Trả lời:

1/ Có bọt khí xuất hiện

2/ Có sự biến đổi chất, do có bọt khí xuất hiện

- Từ 2 thí nghiệm trên ta thấy chất bị biến đổi, có chất mới sinh ra.

- Khoa học nghiên cứu chất và biến đổi chất gọi là Hóa học.

II. Hoá học có vai trò như thế nào trong cuộc sống chúng ta?

- Trả lời các câu hỏi sau:

1/ Kể 3 loại vật dụng được làm bằng sắt, nhôm, chất dẻo.

2/ Kể 3 loại sản phẩm hóa học được sử dụng nhiều trong sản xuất nông nghiệp hoặc tiểu thủ công nghiệp mà em biết.

3/ Kể ra những sản phẩm hóa học phục vụ trực tiếp cho việc học tập của em và cho việc bảo vệ sức khỏe của gia đình em.

- Hóa học gắn liền với các ngành công nông nghiệp, các sản phẩm hóa học không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày, như vậy:

➤ Hóa học có vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta.

- Quan sát hình ảnh về vai trò của Hóa học trong cuộc sống



	  
III. Các em cần phải làm gì để có thể học tốt môn hoá học?	- Vì hóa học là môn học thực tế, nên đòi hỏi chúng ta phải nắm được lí thuyết và vận dụng được lí thuyết, tiến hành các thí nghiệm, ứng dụng vào trong cuộc sống nên: 1. Khi học tập môn HH các em cần chú ý thực hiện các hoạt động: - Tự thu thập, tìm kiếm kiến thức, xử lí thông tin, vận dụng và ghi nhớ. 2. Phương pháp học tập môn HH như thế nào là tốt? - Biết làm thí nghiệm và quan sát thí nghiệm. - Có hứng thú say mê. - Phải nhớ 1 cách chọn lọc. - Phải đọc thêm sách.
	CHƯƠNG 1: CHẤT – NGUYÊN TỬ- PHÂN TỬ BÀI 2: CHẤT
I. Chất có ở đâu?	- Xét các vật thể sau:  Ấm đun nước  Bàn ghế  Cây cỏ  Động vật  Thân mía  Bình  Cây cối, sông suối, đất đá  Xe đạp - Những vật tồn tại xung quanh ta hoặc trong không gian được gọi là vật thể. - Nhôm làm ra ấm, gỗ làm ra bàn ghế như vậy ta nói chất là nhôm, gỗ. → Chất có ở khắp nơi, ở đâu có vật thể là ở đó có chất. - Cỏ, hoa, cây cối là những vật thể có sẵn ở tự nhiên → vật thể tự nhiên.

- Xe đạp, bình là những vật thể do con người tạo ra → vật thể tự nhiên.
→ Vật thể chia thành 2 loại: vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo.

II. Tính chất của chất

- Hoàn thành bảng sau và trả lời câu hỏi:

	Màu	Mùi	Vị	Thể	Dạng	Tan	Cháy
Muối							
Đường							
Tinh bột							

Những đặc điểm trên của các chất ta gọi là gì? Những đặc điểm đó có thay đổi không?

- Trả lời:

	Màu	Mùi	Vị	Thể	Dạng	Tan	Cháy
Muối	Trắng	Không	Mặn	Rắn	Hạt	Tan	Không
Đường	Trắng	Không	Ngọt	Rắn	Hạt	Tan	Có
Tinh bột	Trắng	Không	Ngọt	Rắn	Hạt	Không	Có

- Những đặc điểm trên gọi là tính chất của chất. Những đặc điểm trên là không thay đổi được.

→ Mỗi chất có những tính chất nhất định.

- Tính chất của chất được phân làm 2 loại, Tính chất vật lý: Những gì có thể nhìn thấy được bằng mắt, có thể dùng các dụng cụ đo xác định được. Tính chất hóa học, phải tiến hành các thí nghiệm để tìm ra tính chất của chất.

? Dựa vào tính chất của chất ở trên: để biết tính chất của chất ta phải làm gì?

Trả lời: - Quan sát: màu sắc, trạng thái ...

- Dùng dụng cụ đo: t_s , t_{nc} , khối lượng riêng ...
- Làm thí nghiệm: tính tan, tính dẫn điện, dẫn nhiệt...

- Người ta nghiên cứu tính chất của chất để làm gì?

? Làm thế nào phân biệt được nước và cồn?

Trả lời: ta thấy cò và nước có những điểm giống nhau và khác nhau như sau:

Giống nhau: Đều là chất lỏng, không màu.

Khác nhau: Cồn cháy được, nước thì không.

Như vậy, ta lấy ở mỗi lọ một ít chất lỏng đem đốt:

- Nếu cháy được thì chất lỏng đó là cồn.
- Nếu không cháy được, chất lỏng đó là nước.

	? Em biết gì về mức độ nguy hiểm của axit đặc? Hiểu biết tính chất axit đặc để làm gì? Trả lời: Axit đặc rất háo nước nên làm bỏng, cháy da thịt, vải, giấy... Nhỏ axit sunfuric đặc vào giấy Các vết đen trên giấy là do axit đặc làm cháy giấy - Axit sunfuric đặc gây bỏng rất nặng → cẩn thận khi làm thí nghiệm với axit sunfuric đặc, không để axit dầy vào người, vải, áo quần. ? Như vậy từ những ví dụ trên hãy cho biết lợi ích của việc xác định được tính chất của chất. Trả lời: a. Giúp phân biệt chất này với chất khác, tức nhận biết được chất. b. Biết cách sử dụng chất. c. Biết ứng dụng chất thích hợp trong đời sống và sản xuất.																																						
Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Hoàn thành nội dung bài tập sau: (đánh dấu x) <table><tr><th rowspan="2">ST T</th><th rowspan="2">Tên vật thể</th><th colspan="2">Vật thể</th></tr><tr><th>Tự nhiên</th><th>Nhân tạo</th></tr><tr><td>1</td><td>Cây mía</td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>Sách</td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Bàn ghế</td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Sông suối</td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Bút bi</td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Lõi dây điện</td><td></td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>Không khí</td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>Ấm đun nước</td><td></td><td></td></tr></table>	ST T	Tên vật thể	Vật thể		Tự nhiên	Nhân tạo	1	Cây mía			2	Sách			3	Bàn ghế			4	Sông suối			5	Bút bi			6	Lõi dây điện			7	Không khí			8	Ấm đun nước		
ST T	Tên vật thể			Vật thể																																			
		Tự nhiên	Nhân tạo																																				
1	Cây mía																																						
2	Sách																																						
3	Bàn ghế																																						
4	Sông suối																																						
5	Bút bi																																						
6	Lõi dây điện																																						
7	Không khí																																						
8	Ấm đun nước																																						

Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Hóa	Bài 1. + Mục I: + Mục II: + Mục III: Bài 2 + Mục I: + Mục II:	

Gửi các thắc mắc và các bài tập không giải được cho thầy cô qua nhiều kênh, và nhận phản hồi. Hoặc liên lạc qua được đây nóng giải đáp thắc mắc được các trường thực hiện , hoặc với các giáo viên dạy Hóa 8 : Cô Chi: 0908617455; Cô Thảo: 0923245685

NỘI DUNG BÀI HỌC

BÀI 1: MỞ ĐẦU MÔN HOÁ HỌC

I. Hóa Học là gì?

- Hoá học là khoa học nghiên cứu chất và biến đổi chất.

II. Hoá học có vai trò như thế nào trong cuộc sống chúng ta?

- Hóa Học có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta

III. Các em cần phải làm gì để có thể học tốt môn hoá học?

1. Khi học tập môn HH các em cần chú ý thực hiện các hoạt động:

- Tự thu thập, tìm kiếm kiến thức, xử lý thông tin, vận dụng và ghi nhớ.

2. Phương pháp học tập môn HH như thế nào là tốt?

- Biết làm thí nghiệm và quan sát thí nghiệm.
- Có hứng thú say mê.
- Phải nhớ 1 cách chọn lọc.
- Phải đọc thêm sách.

→ Học tốt môn hóa học là nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức đã học.

CHƯƠNG 1: CHẤT – NGUYÊN TỬ- PHÂN TỬ

BÀI 2: CHẤT

I. Chất có ở đâu?

- Chất có ở khắp nơi, ở đâu có vật thể thì ở đó có chất.
- Vật thể chia thành 2 loại: vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo.

II. Tính chất của chất.

1. Mỗi chất có những tính chất nhất định

- Tính chất vật lí: Trạng thái (thể), màu, mùi, vị, tính tan, nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy, khối lượng riêng, tính dẫn điện, dẫn nhiệt,...
- Tính chất hoá học: Khả năng biến đổi chất, khả năng bị phân hủy, tính chất cháy, nổ...

*** Để biết được tính chất cần phải:**

- Quan sát: màu sắc, trạng thái ...
- Dùng dụng cụ đo: t_s , t_{nc} , khối lượng riêng ...
- Làm thí nghiệm: tính tan, tính dẫn điện, dẫn nhiệt...

2. Việc hiểu biết tính chất của chất có lợi gì?

- Giúp phân biệt chất này với chất khác, tức nhận biết được chất.
- Biết cách sử dụng chất.
- Biết ứng dụng chất thích hợp trong đời sống và sản xuất.

